

Số: /KH-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện Văn bản số 8693/UBND-NL₅ ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”; Trên cơ sở Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” đảm bảo đúng tiến độ thời gian, hiệu quả theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm mà Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tập trung thực hiện nhằm đạt mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025.

- Các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp mà Kế hoạch đã đề ra với tinh thần chủ động, quyết tâm và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Ưu tiên đưa nội dung triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025” vào chương trình công tác giai đoạn 2021-2025 của từng đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; phát triển các tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả; cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh hoàn thành đầy đủ các điều kiện, tiêu chí tỉnh nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt, đề nghị công nhận là “Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới”.

2. Mục tiêu cụ thể đến cuối năm 2025

- 13/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có ít nhất 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành;

- 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới, ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao và ít nhất 10% số xã đạt chuẩn tiêu chí ngành theo bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Ngành nông, lâm và thủy sản chuyển dịch theo hướng hiện đại, bền vững với tốc độ tăng trưởng bình quân 3%/năm (2021-2025) cụ thể:

+ Tỷ lệ diện tích sản phẩm chủ lực của tỉnh (cam, bưởi, lúa, chè, rau, lợn) được tổ chức sản xuất tập trung, đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, được cấp và được quản lý mã số vùng trồng chung trên toàn tỉnh bằng công nghệ hiện đại đạt từ 50% trở lên;

+ Các sản phẩm chủ lực của tỉnh áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu (Vietgap, hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững...) đạt từ 50% trở lên;

+ Có ít nhất 80% HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong đó 40% được xếp loại khá trở lên, hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, ít nhất 30% có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý;

+ Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị $\geq 35\%$;

+ Tỷ lệ sản lượng sản phẩm chủ lực cấp tỉnh được sơ chế, chế biến, đóng gói trên địa bàn tỉnh $\geq 30\%$.

+ Có ít nhất 3 sản phẩm chủ lực có nhà máy/doanh nghiệp tổ chức chế biến sâu sản phẩm với tỷ lệ ít nhất 50% sản lượng được chế biến;

- Có 55% số người dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn, trong đó ít nhất 50% số người dân sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương phấn đấu 100% huyện, xã sớm đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới do ngành phụ trách

1.1. Cấp xã

a) Nhóm xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới

+ Về Thủy lợi: Chi cục Thủy lợi phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tiêu chí: Công tác tưới tiêu, kiên cố hóa kênh mương nội đồng; xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; thực hiện các nội dung công tác phòng chống thiên tai tại chỗ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đánh giá tiêu chí Thủy lợi theo quy định.

+ Về Hợp tác xã: Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và kết nối với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ Về Mô hình: Các chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Khuyến nông căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn xác định sản phẩm mang tính đặc trưng, lợi thế của địa phương đưa vào sản phẩm chủ lực; xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực áp dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tiên tiến, có liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm; bảo tồn và phát triển các làng nghề, sản phẩm đặc sản gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

+ Về Nước sạch: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn phối hợp với UBND các huyện hướng dẫn thực hiện, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước nhỏ lẻ; lắp đặt thiết bị xử lý nước sạch hộ gia đình. Cải tạo, xây mới và tổ chức quản lý hiệu quả các công trình nước sạch tập trung, tối thiểu 50% hộ được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn.

b) Nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020

Các chi cục: Phát triển nông thôn, Thủy lợi và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn phối hợp với UBND các huyện củng cố, hoàn thiện các tiêu chí: Thủy lợi, Tổ chức sản xuất và Nước sạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trước năm 2023 đồng thời cập nhật các tiêu chí theo yêu cầu mới, trong đó tập trung cao ở các chỉ tiêu sau: 100% số xã có HTX hoạt động có hiệu quả theo quy định của Luật HTX năm 2012, tỷ lệ

hộ được sử dụng nước sạch thường xuyên, an toàn từ hệ thống cấp nước tập trung tối thiểu 50%/xã.

c) Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Các chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Khuyến nông căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách phối hợp UBND cấp huyện hướng dẫn các xã hoàn thành một số tiêu chí NTM nâng cao như: HTX hoạt động có hiệu quả và được nhân rộng; có hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi ổn định; có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên.

d) Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Các chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Khuyến nông căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách phối hợp UBND cấp huyện hướng dẫn các xã hoàn thành một số tiêu chí NTM kiểu mẫu khó như: Mỗi xã có tối thiểu 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết, hoạt động có hiệu quả; có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên,...

1.2. Cấp huyện

a) Đối với các huyện chưa đạt chuẩn

Các Chi cục Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tập trung hỗ trợ, hướng dẫn 03 đơn vị cấp huyện là: Hương Sơn, Kỳ Anh, Hương Khê hoàn thiện tiêu chí Thủy lợi và Sản xuất để đạt chuẩn huyện NTM, cụ thể:

- Hoàn thiện, bảo trì, tu bổ hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi liên xã; nạo vét, kiên cố một số trục tiêu chính liên xã; nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước liên xã bị hư hỏng, xuống cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn, nâng cấp mở rộng mạng lưới các công trình cấp nước đã có. Tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình nước sạch tập trung, đảm bảo chỉ tiêu đến năm 2025 có tối thiểu 50% số hộ được sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung.

- Phát triển sản phẩm chủ lực theo định hướng các vùng tập trung có lợi thế (cây ăn quả, chăn nuôi gia súc ở các huyện Hương Khê, Hương Sơn; thủy sản, rau củ quả tươi, lúa tại các huyện Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh) theo hướng xây dựng vùng sản xuất tập trung, cấp mã vùng, mở rộng quy mô sản xuất và liên kết theo chuỗi giá trị và sản xuất theo tiêu chuẩn. Đẩy mạnh thực

hiện Chương trình OCOP, tập trung phát triển sản phẩm mới và củng cố, nâng cấp các sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn OCOP.

b) Đối với các huyện đã đạt chuẩn

Các chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Trung tâm Khuyến nông căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách hướng dẫn các huyện đã đạt chuẩn củng cố, cập nhật các tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025; có kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung cao một số nội dung, tiêu chí:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (tập trung vào sản phẩm gắn với vùng đồng bằng, đô thị như: rau màu, lúa, lạc và chăn nuôi an toàn), đặc biệt là hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện; đáp ứng các yêu cầu áp dụng cơ giới hóa và công nghệ cao;

- Nâng cao hiệu quả các hợp tác xã và doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhằm phát triển các sản phẩm an toàn, tiêu chuẩn để gắn với thị trường đô thị, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh;

2. Đầu tư hệ thống thủy lợi cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là thoát lũ và chống hạn hán

2.1. Hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tập trung và ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang kết nối với hệ thống kênh Linh Cẩm và hệ thống Thủy lợi Kẻ Gõ đảm bảo cấp nước sản xuất, dân sinh; Đầu tư xây dựng tuyến kênh Hương Sơn và tuyến kênh Cầu Động thuộc hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi để cấp nước cho một số xã của huyện Vũ Quang và các xã vùng hạ huyện Hương Sơn;

- Xây dựng mới hồ chứa nước Trại Dơi (Vũ Môn) góp phần giảm lũ cho các xã dọc sông Ngàn Sâu huyện Hương Khê, đồng thời bổ sung nguồn nước cho đập dâng Sông Tiêm cung cấp nước cho sản xuất, dân sinh;

- Nâng cấp, sửa chữa, kiên cố hóa kênh mương nhằm nâng cao hiệu quả tưới; giảm thời gian tưới, thất thoát nước tưới. Phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh chiều dài kênh mương được kiên cố hóa đạt từ 80% trở lên.

- Sửa chữa, nâng cấp một số hồ, đập do các doanh nghiệp thủy nông quản lý bị hư hỏng, xuống cấp, mất an toàn: Hồ Đập Trạng, hồ Nhà Lò, hồ Cha Chạm, Đập Cổ Châu, hồ Ma Leng, hồ Cao Thắng.

2.2. Hệ thống hồ chứa đảm bảo an toàn, hệ thống thoát lũ đảm bảo đồng bộ

a. Đối với hồ chứa

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nhỏ có hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn thiết kế, đặc biệt là một số hồ chứa nguy cơ mất an toàn: Khe Sung, Chà Rương, Bảy Sào (huyện Kỳ Anh); Khe Mui, Khe Sông, Hà Thông, Khe Vôi, Khe Du, Khe Vạng (huyện Hương Khê); Rú Nón, Khe Xai, Khe Đập, Khe Oi (huyện Vũ Quang); Đập Am (huyện Đức Thọ), Kim Thành, Trại Lưu, Liên Hoàn (huyện Hương Sơn); Khe Chợ (huyện Nghi Xuân).

- Thực hiện các nội dung theo quy định của Luật thủy lợi

+ Xây dựng các phương án: bảo vệ, ứng phó thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các hồ chứa nước. Thực hiện kiểm tra, kiểm định đập, hồ chứa nước theo đúng quy định.

+ Đảm bảo 100% các hồ chứa nước phải thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập; có cửa van hàng năm phải rà soát, cập nhật điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa;

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc công trình, hệ thống giám sát vận hành hồ chứa, hệ thống thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du tại các hồ chứa lớn; xây dựng, trình duyệt các phương án: bảo vệ công trình thủy lợi, ứng phó thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp cho đập, hồ chứa nước; xây dựng bản đồ ngập lũ vùng hạ du các hồ chứa nước;

- Thực hiện củng cố, thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ đáp ứng theo Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người dân trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Tăng cường sự tham gia của tổ chức thủy lợi cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch cấp, tưới, tiêu, thoát nước của tổ chức khai thác công trình thủy lợi đầu mối.

b. Đối với hệ thống thoát lũ

- Huy động nguồn lực đầu tư một số hệ thống tiêu thoát lũ chính vừa đảm bảo tiêu thoát lũ, vừa có khả năng tăng thêm nguồn nước ngọt phục vụ cho các trạm bơm của các địa phương như: Tuyến kênh Nhà Lê từ cống Trung Lương đến cống Đồng Huệ (Đức Thọ, Can Lộc, TX Hồng Lĩnh); Hệ thống tiêu thoát lũ Đức Lạng (Đức Thọ); hệ thống tiêu thoát lũ rào Mỹ Dương (Nghi Xuân); Hệ thống tiêu Rào Trên, sông Cầu Sông - Cầu Già, Hói Trộ; Hệ thống tiêu thoát

Sông Nhe (Can Lộc); Trục tiêu sông Quèn - Kênh Xô Viết (Cẩm Xuyên); Trục tiêu Đồng Nhà Ngâm (Vũ Quang); Kênh Nhà Lê (Kỳ Anh).

- Bố trí vốn đầu tư xây dựng mới một số tuyến đê: Đê Cầu Đông 1 - Cầu Đông 2; Đê Cầu Núi - Cầu Phụ Lão (TP Hà Tĩnh) và nâng cấp sửa chữa một số tuyến đê: Đồng Môn, TP Hà Tĩnh; Hữu Phú, Hữu Nghèn, huyện Thạch Hà; Khang Ninh (TX Kỳ Anh), Đê Hoàng Đình (TX Kỳ Anh) nhằm nâng cao khả năng phòng chống lũ, đảm bảo an toàn cho sản xuất và dân sinh.

- Huy động nguồn lực hoàn thiện Dự án tăng cường khả năng tiêu thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ.

3. Tiếp tục hỗ trợ, lồng ghép các Chương trình, dự án để tăng tỷ lệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực, phấn đấu đạt tỷ lệ $\geq 30\%$

- Khảo sát, đánh giá về thực trạng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tại các địa phương.

- Xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho 636 ha cây trồng cạn chủ lực trên toàn tỉnh, tập trung để đảm bảo nâng tỷ lệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Tham mưu xây dựng các chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến cho cây trồng cạn.

- Lồng ghép từ các chương trình, dự án xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực.

4. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn để đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững

4.1. Rà soát, đánh giá các vùng sản xuất hàng hoá tập trung sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, quản lý hiện đại đảm bảo được cấp mã số vùng trồng đạt 50% trở lên

- Tổ chức sản xuất sản phẩm chủ lực theo định hướng các vùng sản xuất tập trung có lợi thế, gồm:

+ Vùng đồng bằng: tập trung phát triển lúa, lạc, đậu, rau màu... gắn với nhu cầu thị trường đô thị, chế biến và xuất khẩu;

+ Vùng ven biển: phát triển khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản theo chuỗi bền vững, sản xuất rau củ công nghệ cao, gắn với du lịch, kết nối với các đô thị động lực của tỉnh như: Vũng Áng, Kỳ Anh...; chăn nuôi gia cầm bền vững.

+ Vùng trung du - miền núi: phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây ăn quả đặc sản, chè, chăn nuôi gia súc, dược liệu, dó trầm, đặc biệt là các sản phẩm gỗ và chế biến từ gỗ;

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ cho các vùng sản xuất tập trung của tỉnh, áp dụng quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hệ thống tưới tiết kiệm 3 vùng sản xuất chè (Kỳ Anh, Hương Khê, Hương Sơn); 4 vùng sản xuất cam (Hương Sơn Vũ Quang, Hương Khê, Can Lộc); 01 vùng sản xuất Bưởi (Hương Khê); 4 vùng sản xuất lúa (Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên); 6 vùng nuôi tôm (Nghĩa Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh, TX Kỳ Anh); 3 vùng sản xuất gỗ rừng trồng (Hương Sơn, Vũ Quang, huyện Kỳ Anh); xây dựng hệ thống quản lý mã vùng áp dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và khả năng tiếp cận thị trường.

- Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời có cơ chế, chính sách về nguồn lực, đất đai, cải cách thủ tục hành chính tạo động lực, môi trường thu hút các nhà đầu tư. Thúc đẩy tích tụ ruộng đất, sản xuất cánh đồng lớn, phát triển chăn nuôi tập trung, phát triển sản xuất giống tôm trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư để hiện thực hoá chủ trương thông qua việc các vùng sản xuất mẫu, cánh đồng mẫu.

4.2. *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh (Vietgap, hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững, cơ giới hoá đồng bộ, công nghệ 4.0,...) đạt từ 50% diện tích trở lên*

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, triển khai thực hiện tốt các mô hình sản xuất sử dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu (các mô hình VietGAP, hữu cơ, quy trình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, thâm canh tổng hợp, quản lý sâu bệnh, dịch hại tổng hợp, an toàn sinh học,...) nhằm cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, quy mô lớn tập trung.

- Thông tin tuyên truyền, quảng bá các mô hình, chương trình, các chính sách, ... Thông qua các tạp chí Khuyến nông, trang Web khuyến nông, ngành địa phương và Trung ương; qua hệ thống truyền hình tỉnh; qua các tờ rơi, băng đĩa hình,....

- Tư vấn dịch vụ về kỹ thuật, giống trực tiếp và gián tiếp cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh hiệu quả, kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm trên các loại cây trồng, vật nuôi.

4.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn, hỗ trợ thúc đẩy các HTX phát triển, phấn đấu ít nhất 80% HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong đó 40% được xếp loại khá trở lên, hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, ít nhất 30% có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý

- Rà soát, đánh giá, xếp loại HTX hàng năm theo quy định hiện hành.
- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp có nhu cầu phát triển, mở rộng HTX.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp với các địa phương xây dựng các mô hình: HTX hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; HTX có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý.
- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX nông nghiệp như: Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế, chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên; Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực nông nghiệp; Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản.

4.4. Khuyến khích, hỗ trợ, kết nối các Doanh nghiệp, HTX liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị, phấn đấu tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị $\geq 35\%$

- Hướng dẫn, hỗ trợ, mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với phát triển chuỗi liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, gắn với chương trình OCOP; tăng đầu tư cải thiện điều kiện ATTP trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống.
- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức hội thảo, kết nối các đối tác; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn có xác nhận; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.
- Tổ chức chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận ở các địa phương có đủ điều kiện.

4.5. Xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các chính sách hiện hành để đầu tư, xây dựng các nhà máy chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh phần đầu ít nhất 50% sản lượng được chế biến

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thích hợp để huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương, địa phương và xã hội hóa tạo động lực cho phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển các nhà máy chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh, như: Thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất có liên kết với các chủ thể sản xuất (nhất là công nghiệp chế biến), chính sách về đất đai (tích tụ ruộng đất gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phương thức canh tác), kích hoạt tín dụng, chính sách khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, phát triển kinh tế hợp tác, trang trại,...

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp với quy mô, cơ cấu sản phẩm, trình độ công nghệ hợp lý, đủ sức cạnh tranh và bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển theo mô hình liên kết sản xuất, nhất là chuỗi chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực;

- Khuyến khích phát triển nhà máy chế biến sâu; Tập trung nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của tỉnh theo hướng ưu tiên đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao, gia tăng tỷ lệ chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm, sản phẩm OCOP có thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc như chè, chế biến thủy sản (nước mắm, ruốc, thủy sản khô), chế biến nông sản (bánh, miến, bún, phở),... nhất là các sản phẩm được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, như: Chế biến gỗ xuất khẩu (MDF/HDF, OKAL/OSB), chế biến thủy hải sản xuất khẩu, thức ăn gia súc, gạo chất lượng cao, hươu, chè xuất khẩu,...

4.6. Đẩy mạnh phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, sản phẩm đặc trưng gắn với Chương trình OCOP

- Khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống; tổ chức sản xuất theo hướng hình thành doanh nghiệp, hợp tác xã để tập trung thu hút nguồn vốn, lao động, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện để du nhập các nghề tiểu thủ công nghiệp mới gắn với phân công lại lao động địa bàn nông thôn.

- Thực hiện Chương trình OCOP theo hướng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh của các chủ thể; kết nối và thúc đẩy cộng đồng sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm gắn

với mở rộng thị trường; soát xét những tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm đặc trưng của địa phương để khuyến khích, hướng dẫn cộng đồng sáng tạo, hình thành ý tưởng phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; quan tâm, kiến tạo, tháo gỡ mọi rào cản và đồng hành cùng cộng đồng để phát triển sản xuất, thực hiện rà soát quy hoạch, bố trí cho các cơ sở OCOP có nhu cầu vào các khu Tiểu thủ công nghiệp của địa phương để tổ chức sản xuất; tập trung phát triển làng nghề gắn với du lịch ở các huyện: Cẩm Xuyên, Đức Thọ, Thạch Hà, Nghi Xuân...

5. Xây dựng, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân từ công trình tập trung tối thiểu đạt 50%, tập trung cao xây dựng các công trình quy mô liên xã, liên huyện

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình: Tiểu dự án nước sạch cấp cho một số xã của huyện Lộc Hà, thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh (BHG2) cấp cho 08 xã của huyện Lộc Hà và huyện can Lộc; dự án Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 08 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê; Nhà máy nước Khe Xai cấp cho 05 xã thuộc huyện Thạch Hà; Nhà máy nước vùng Trà Sơn cấp cho 07 xã của huyện Can Lộc; công trình cấp nước xã Thạch Đỉnh- Thạch Bàn; đầu tư xây dựng mới các công trình cấp nước tập trung ở các vùng đã được xác định trong quy hoạch, như: Nhà máy nước Nam Cẩm Xuyên, cấp cho 09 xã; Nhà máy nước Vực Trống, cấp cho 04 xã thuộc huyện Can Lộc và 02 xã của huyện Đức Thọ; Nhà máy nước Khe Cò, cấp cho 05 xã của huyện Hương Sơn; Nhà máy cấp nước Kỳ Đồng cấp cho 09 xã và Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh; Công trình cấp nước xã Sơn Hàm cấp cho 6 xã của huyện Hương Sơn; công trình cấp nước cho các xã vùng bãi ngang Thạch Hà; mở rộng mạng lưới và hòa mạng các công trình cấp nước tập trung có thể hòa mạng chung, như: Nâng công suất, mở rộng nhà máy nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho 08 xã; nâng cấp, mở rộng nhà máy nước xã Thiên Lộc cấp cho xã Vượng Lộc - huyện Can Lộc; đấu nối hòa mạng lưới cấp nước xã Vĩnh Lộc với công trình cấp nước xã Khánh Lộc - huyện Can Lộc; đấu nối hòa mạng lưới cấp nước xã Tiến Lộc với công trình cấp nước Bắc Thạch Hà; nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước xã Trường Sơn cấp cho xã Liên Minh và Tùng Châu - huyện Đức Thọ; kết nối mạng của công trình bắc Cẩm Xuyên với Nam Cẩm Xuyên, bắc Kỳ Anh; kết nối mạng giữa Thạch Hà với Can Lộc, Lộc Hà với Can Lộc.... Có giải pháp xây dựng các công trình cụm hộ và hỗ trợ lắp đặt các thiết bị nhỏ lẻ đối với các vùng không nằm trong quy hoạch tập trung, nhất là những vùng khó khăn về nước, ô nhiễm nặng.

6. Triển khai thực hiện các dự án ưu tiên giai đoạn 2021-2025

Các chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản và Trung tâm Nước sạch và VSMTNT căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các huyện chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, xúc tiến đầu tư, kêu gọi, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án ưu tiên giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với quản lý mã số vùng, xây dựng các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm nông sản chủ lực tỉnh Hà Tĩnh”.

- Dự án xây dựng, kết nối hòa mạng các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn trong tỉnh và hỗ trợ xây dựng các công trình nhỏ lẻ hộ gia đình, cụm dân cư đối với các vùng không xây dựng được các công trình cấp nước tập trung.

- Dự án chế biến sản phẩm cây ăn quả (cam, bưởi).

- Dự án chế biến rau củ quả.

- Dự án chăn nuôi hươu và chế biến sâu sản phẩm từ nhung hươu.

- Dự án xây dựng, nâng cấp 21 cơ sở giết mổ, chế biến súc sản gồm: Huyện Lộc Hà 2 cơ sở (Xã An Lộc, Phù Lưu), huyện Kỳ Anh 1 cơ sở (Xã Kỳ Bắc), huyện Cẩm Xuyên 02 cơ sở (Xã Cẩm Lộc, TT Cẩm Xuyên), huyện Thạch Hà 5 cơ sở (Xã Thạch Tân, Thạch Hương, Thạch Lạc, Thạch Thắng, Việt Xuyên), huyện Can Lộc 4 cơ sở (Sơn Lộc, Vĩnh Lộc, TT Can Lộc), huyện Nghi Xuân 02 cơ sở (Xã Cổ Đạm, Xuân Giang), huyện Đức Thọ 2 cơ sở (Xã Đức Đông, Đức Yên); huyện Hương Sơn 01 cơ sở (Sơn Hà), TX Kỳ Anh 01 cơ sở (Phường Sông trí), TX Hồng Lĩnh 01 cơ sở (Phường Nam Hồng) và huyện Kỳ Anh 01 cơ sở (xã Kỳ Bắc).

- Dự án nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Yêu cầu Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng các Chi cục, Giám đốc các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và thời gian; tham mưu đề xuất Giám đốc Sở làm việc với Bộ, ngành chủ quản về các nhiệm vụ khó khăn cần có sự hỗ trợ của Trung ương; định kỳ báo cáo kết quả gửi về Chi cục Phát triển nông thôn.

- Các đơn vị căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tham mưu Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, lĩnh vực phụ trách; Tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo khung kế hoạch.

- Chi cục Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp báo cáo Giám đốc Sở và các cơ quan liên quan khi có yêu cầu.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính cân đối ưu tiên nguồn lực kinh phí để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

- Các đồng chí Phó Giám đốc Sở theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021- 2025 theo Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. Trong quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế./.

Noinhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (B/c);
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thành phố và thị xã;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TIÊU CHÍ TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Nội dung nhiệm vụ, đầu việc trọng tâm	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		Bắt đầu	Kết thúc			
I	Xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới					
1	Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn Nông thôn mới theo bộ tiêu chí 2021-2025	2021	2023	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, các địa phương có liên quan	
2	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, thành viên, người lao động của hợp tác xã; hướng dẫn củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và kết nối với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	2021	2023	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị thuộc sở và địa phương liên quan	
3	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tiêu chí: Công tác tưới tiêu, kiên cố hóa kênh mương nội đồng; xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;	2021	2023	Chi cục Thủy lợi	Các địa phương có liên quan	

	thực hiện các nội dung công tác phòng chống thiên tai tại chỗ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đánh giá tiêu chí Thủy lợi theo quy định.					
4	Hướng dẫn thực hiện, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước nhỏ lẻ; lắp đặt thiết bị xử lý nước sạch hộ gia đình. Cải tạo, xây mới và tổ chức quản lý hiệu quả các công trình nước sạch tập trung, tối thiểu 50% hộ được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn	2021	2023	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Các địa phương có liên quan	
II	Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020					
1	Củng cố, hoàn thiện các tiêu chí: Thủy lợi, Tổ chức sản xuất và Nước sạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đồng thời cập nhật các tiêu chí theo yêu cầu mới.	2021	2023	Chi cục Phát triển Nông thôn	Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, các địa phương có liên quan	
III	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu					
1	Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí Thủy lợi, Sản xuất và Nước sạch so với yêu cầu của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025	2021	2024	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị, địa phương có liên quan	

2	Hướng dẫn thực hiện các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí xã NTM nâng cao, kiểu mẫu tại các xã đang kí đạt chuẩn	2021	2024	Chi cục Phát triển nông thôn	Các Chi cục thuộc Sở, địa phương có liên quan	
IV	Huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới					
1	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tiêu chí: Hoàn thiện, bảo trì, tu bổ hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi liên xã; nạo vét, kiên cố một số trục tiêu chính liên xã; nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước liên xã bị hư hỏng, xuống cấp	2021	2025	Chi cục Thủy lợi	Các địa phương có liên quan	
2	Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản phẩm chủ lực theo định hướng các vùng tập trung có lợi thế, được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, quản lý hiện đại và cấp mã vùng.	2021	2025	Các chi cục: Phát triển nông thôn, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng Nông lâm sản	Các địa phương có liên quan	
3	Hướng dẫn địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn, nâng cấp mở rộng mạng lưới các công trình cấp nước đã có.	2021	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Các địa phương có liên quan	
V	Huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới					

1	Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	2021	2024	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị thuộc Sở, địa phương có liên quan	
2	Hướng dẫn các huyện đã đạt chuẩn củng cố, cập nhật các tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025; có kế hoạch xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	2021	2024	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị thuộc Sở, địa phương có liên quan	
VI	Tỉnh đạt chuẩn Nông thôn mới					
1	Thủy lợi					
1.1	<i>Hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan và thích ứng với biến đổi khí hậu</i>					
-	Nâng cấp, sửa chữa các hồ đập hư hỏng, xuống cấp do Doanh nghiệp quản lý: Hồ Đập Trạng, hồ Nhà Lào, hồ Cha Chạm, Đập Cỏ Châu, hồ Ma Leng, hồ Cao Thăng	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; các địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	
-	Làm mới hồ Trại Dơi phục vụ cấp nước tưới và phòng lũ	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Hương Khê	

-	Triển khai thực hiện Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2: Xây dựng Kênh Cầu Động và Kênh Hương Sơn	2021	2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn	
-	Lắp đặt hệ thống giám sát các hồ chứa lớn	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; Các Công ty TNHH MTV thủy lợi	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	
-	Kiên cố hóa kênh chính và kênh mương nội đồng	2021	2025	Các địa phương, Các Công ty TNHH MTV thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính	
1.2.	<i>Hệ thống hồ chứa đảm bảo an toàn; hệ thống thoát lũ đảm bảo đồng bộ</i>					
-	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa do địa phương quản lý đảm bảo an toàn: Khe Sung, Chà Rương, Bảy Sào, Khe Mui, Khe Sông, Hà Thông, Khe Vôi, Khe Du, Khe Vạng, Rú Nón, Khe Xai, Khe Đập, Khe Oi, Đập Am, Kim Thành, Trại Lưu, Liên Hoàn, Khe Chợ	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; các địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	

-	Nạo vét, kiên cố các trục tiêu chính: Tuyến kênh Nhà Lê từ cống Trung Lương đến cống Đồng Huệ (huyện Đức Thọ, Can Lộc, TX Hồng Lĩnh); Trục tiêu Rào Trên, sông Cầu Sông - Cầu Già, Hói Trộ (huyện Thạch Hà); Trục tiêu Đức Lạng (huyện Đức Thọ); Rào Mỹ Dương (huyện Nghi Xuân); Hệ thống tiêu thoát Sông Nhe (huyện Can Lộc); Trục tiêu sông Quèn - Kênh Xô Viết (huyện Cẩm Xuyên); Trục tiêu Đồng Nhà Ngâm (huyện Vũ Quang); Kênh Nhà Lê (huyện Kỳ Anh)	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; các địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	
-	Thực hiện dự án Thoát lũ hạ du Kê Gổ	2021	2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, TP Hà Tĩnh	
-	Nâng cấp, làm mới một số tuyến đê: Đê Cầu Đông 1 - Cầu Đông 2; Đê Cầu Núi - Cầu Phụ Lão (TP Hà Tĩnh) và nâng cấp sửa chữa một số tuyến đê: Đồng Môn, TP Hà Tĩnh; Hữu Phủ, Hữu Nghèn, huyện Thạch Hà; Khang Ninh (TX Kỳ Anh), Đê Hoàng Đình (TX Kỳ Anh)	2021	2025	Chi cục Thủy lợi; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh; các địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	
-	Nâng cao mức độ an toàn các hồ chứa	2021	2025	Chi cục Thủy lợi	Các đơn vị, địa phương có liên quan	

2	Tiêu chí phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững					
1.1.	<i>Tỷ lệ diện tích sản phẩm chủ lực của tỉnh (cam, bưởi, lúa, chè, rau, lợn) được tổ chức sản xuất tập trung, đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, được cấp và được quản lý mã số vùng trồng chung trên toàn tỉnh bằng công nghệ hiện đại đạt từ 50% trở lên</i>					
-	Hướng dẫn địa phương tổ chức sản xuất sản phẩm chủ lực theo định hướng các vùng sản xuất tập trung có lợi thế(vùng đồng bằng, vùng ven biển, vùng trung du – miền núi)	2021	2023	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm Lâm theo chức năng, nhiệm vụ	Các địa phương có liên quan	
-	Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, liên kết sản xuất, áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến cho các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực của tỉnh	2021	2025	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm Lâm, Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	
-	Phối hợp với địa phương trong thực hiện cơ chế khuyến khích thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời có cơ chế, chính sách về nguồn lực, đất đai, cải cách thủ tục hành chính tạo động lực, môi trường thu hút các nhà đầu tư. Thúc đẩy tích tụ ruộng đất, sản xuất cánh đồng lớn, phát triển chăn nuôi tập trung, phát triển sản xuất giống tôm trên địa bàn Hà Tĩnh	2021	2025	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm Lâm, Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	

-	Xây dựng hệ thống quản lý mã vùng áp dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và khả năng tiếp cận thị trường	2021	2025	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	
1.2.	<i>Các sản phẩm chủ lực của tỉnh áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu (Vietgap, hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững...) đạt từ 50% trở lên</i>					
-	Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo thực hiện tốt các mô hình sản xuất sử dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu.	2021	2025	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản và Trung tâm Khuyến nông theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	
-	Triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh hiệu quả, kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm trên các loại cây trồng, vật nuôi	2021	2025	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông theo chức năng, nhiệm vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	
1.3.	<i>Ít nhất 80% HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong đó 40% được xếp loại khá trở lên, hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, ít nhất 30% có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý</i>					

-	Rà soát, đánh giá, xếp loại HTX hàng năm theo quy định hiện hành	2021	2025	Chi cục Phát triển nông thôn	Các huyện, TP, TX và các đơn vị liên quan	
-	Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp có nhu cầu phát triển, mở rộng HTX	2021	2025	Chi cục Phát triển nông thôn	Các huyện, TP, TX và các đơn vị liên quan	
-	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	2021	2025	Chi cục Phát triển nông thôn	Các huyện, TP, TX và các đơn vị liên quan	
-	Xây dựng mô hình HTX hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý	2021	2025	Các huyện, TP, TX và các đơn vị liên quan	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	
-	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX nông nghiệp như: Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế, chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên; Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực nông nghiệp; Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản	2021	2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	Các huyện, TP, TX và các đơn vị liên quan	

1.4	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị $\geq 35\%$					
-	Hướng dẫn, hỗ trợ, mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với phát triển chuỗi liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, gắn với chương trình OCOP; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.	2021	2025	Các chi cục: QLCL Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm theo chức năng, nhiệm vụ	Các đơn vị thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
-	Tổ chức chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận ở các địa phương có đủ điều kiện.	2021	2025	Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản	Các đơn vị thuộc Sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.5.	Tỷ lệ sản lượng sản phẩm chủ lực cấp tỉnh được sơ chế, chế biến, đóng gói trên địa bàn tỉnh $\geq 30\%$					
-	Hỗ trợ mở rộng quy mô sản xuất, quy mô vùng nguyên liệu cho các cơ sở thu mua và chế biến; đầu tư nâng cấp các thiết bị sản xuất, dây chuyền công nghệ và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến; quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.	2021	2025	Các chi cục: QLCL Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm theo chức năng, nhiệm vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	

-	Dự án xây dựng, nâng cấp 21 cơ sở giết mổ, chế biến súc sản.	2021	2023	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản; UBND huyện Hương Sơn, Đức Thọ, Can Lộc, Nghi Xuân, TX Hồng Lĩnh, Cẩm Xuyên, TX Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, Thạch Hà	
1.6.	<i>Có ít nhất 3 sản phẩm chủ lực có nhà máy/doanh nghiệp tổ chức chế biến sâu sản phẩm với tỷ lệ ít nhất 50% sản lượng được chế biến</i>					
-	Dự án chăn nuôi hươu và chế biến sâu sản phẩm từ nhung hươu	2021	2024	Các chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện Hương Sơn	
-	Dự án chế biến sản phẩm cây ăn quả (cam, bưởi)	2021	2024	Các chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện Hương Khê	
-	Dự án chế biến rau củ quả	2021	2024	Các chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên	

-	Dự án nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi	2021	2024	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	
-	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	2021	2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	
2.	Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn đạt tối thiểu 55%, trong đó từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 50%					
2.1.	<i>Công trình cấp nước tập trung</i>	2021	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	
-	Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung	2021	2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	
-	Mở rộng mạng lưới, cấp sửa chữa công trình cấp nước tập trung	2021	2024	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	
2.2.	<i>Cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình</i>	2021	2023	UBND các xã		

-	Hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước nhỏ lẻ hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh	2021	2023	UBND các xã		
-	Hỗ trợ khoan giếng hộ gia đình tại địa bàn các xã không thể xây dựng công trình cấp nước tập trung	2021	2023	UBND các xã		
2.3.	<i>Công trình cấp nước và VS trường học, trạm y tế</i>	2021	2024	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Các Sở ngành liên quan	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

